TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-PT
Ngày: 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Ông Nguyễn Mạnh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/TLPT-HS ngày 12/9/2023, do có kháng cáo của các bị cáo Tạ Đình Hợp, Dương Văn Thanh đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 110/2023/HSST ngày 04/8/2023 của Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Tạ Đình H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/02/2002 tại P, Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở: Xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá lớp: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Đình Đ và bà Tạ Thị X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

2. Dương Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/6/l998 tại P, Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm G, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá lớp: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn N và bà Tạ Thị M; có vợ là Đồng Thị H1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0052019/QĐ-XPHC ngày 22/01/2019, Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi "Cất giữ tài sản người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có" (đã nộp tiền phạt ngày 22/01/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H *và* T *do gia đình mời:* Luật sư Nguyễn Đức N1 và luật sư Vũ Văn C - Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H (Có mặt luật sư C, vắng mặt luật sư N1).

Trong vụ án, còn có các bị cáo khác là Tạ Đình G, Dương Thế V, Nguyễn Văn D và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 18/9/2022, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý, Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Đ, tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ dân phố A, phường Đ, thành phố P, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại quán K1 (gọi tắt là quán K1) có một số đối tượng đang tụ tập sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngay sau khi nhận được tin báo, Tổ công tác đã triển khai lực lượng đến quán K1, phát hiện tại phòng 301 tầng 3 của quán có 07 đối tượng gồm: Tạ Đình G, Dương Văn T, Tạ Đình H, Nguyễn Văn D, Vũ Thúy C1, Ma Thủy T1 và Nguyễn Hoàng Nhật L. Quá trình kiểm tra, tất cả các đối tượng nêu trên đều khai nhận có sử dụng ma tuý "Ke" tại phòng 301 của quán K1. Tổ công tác phát hiện thu giữ của Nguyễn Văn D 01 gói giấy màu trắng bên trong có 02 viên nén màu hồng (ký hiệu A), D khai là ma tuý tổng hợp loại "Kẹo"; thu giữ trong phòng 301: 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có chứa chất bột màu trắng các đối tượng khai nhận là ma tuý tổng hợp loại "Ke" (ký hiệu C); 01 thẻ nhựa, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đồng; 01 bếp ga mini đã qua sử dụng; thu giữ trên vách tường giáp nhà vệ sinh trong phòng 301: 01 một túi ni lon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể là ma tuý tổng hợp loại "Ke" (ký hiệu B). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn D, Tạ Đình G và Dương Văn T, niêm phong thu giữ số vật chứng trên và đưa các đối tượng còn lại về trụ sở Công an thành phố P để làm việc.

Căn cứ vào tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án ngày 19/9/2022 Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ và bắt người đối với Tạ Đình H về hành vi: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Ngày 06/10/2022 Dương Thế V đã đến cơ quan Công an thành phố P đầu thú và khai nhận hành vi có liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại phòng 301 quán Sắt vào ngày 18/9/2022.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 20 giờ ngày 18/9/2022, sau khi uống rượu ở huyện P, tỉnh Thái Nguyên xong, G, H và T cùng rủ nhau sang thành phố P, tỉnh Thái Nguyên chơi. Khi đi đến đoạn đường 47 m gần chợ S1, G rủ H và T sử dụng ma tuý. H và T đồng ý, G sử dụng tài khoản Messenger của mình tên "Mạnh Dũng" liên hệ với Dương Thế V có tài khoản là "Sữa Chua Đánh Bò" để bảo V tìm nơi sử dụng ma tuý và mua hai chỉ ma tuý "Ke" và hai viên ma tuý "Cúc" (hay còn gọi là ma tuý Kẹo). V đồng ý và bảo G thuê quán S để sử dụng ma tuý. V nhắn tin qua Messenger cho Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1993; trú tại xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) là nhân viên lễ tân quán Sắt để đặt một phòng sử dụng

ma tuý, T2 trả lời "Từ từ, chưa có phòng". V liên hệ lại với G và bảo G ngồi ở quán nước trong chợ S2 đợi V. G, H và T ngồi ở quán nước một lúc thì V đến. Gặp G, V bảo G chuyển số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) cho V để mua ma tuý. G bảo H và T cùng góp tiền để mua ma tuý về sử dụng, H và T đồng ý. Do H và T không có sẵn tiền nên G đã dùng số tài khoản 1030746326 mang tên TẠ ĐÌNH HỢP (tài khoản này do H cho G quản lý, sử dụng) và chuyển số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đến số tài khoản 108873025094 của V để nhờ V mua 02 viên ma tuý loại "Kẹo" và 02 chỉ ma tuý K". Sau đó, V đi đến quán rượu trong chợ S2 để ngồi chơi cùng bạn. Lúc này, T2 gọi điện cho V qua Z và bảo V "có phòng rồi, để anh dọn"(nghĩa là đã có phòng để sử dụng ma tuý, chờ T2 dọn dẹp phòng xong đã). G, H, T ngồi thêm một lúc ở quán nước rồi cùng nhau đi đến quán K1. Trên đường đi, G, H và T gặp Nguyễn Văn D rồi rủ D vào quán S để cùng sử dụng ma tuý, D đồng ý và nói sẽ đến sau. Cả ba người đi thêm được một đoạn thì gặp V rồi V dẫn ba người vào quán S. Đến nơi, G, H và T ngồi tại ghế chờ ở quầy lễ tân, V đi đến gặp T2, V hỏi mua của T2 hai chỉ "Ke" và hai viên "Kẹo", T2 đồng ý bán với giá 3.600.000đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). V chuyển số tiền 3.600.000 đồng đến số tài khoản 222206193078 ngân hàng M2 của T2 để trả tiền mua ma tuý rồi V lại đi ra khỏi quán. Trên đường đi, V có gọi cho G và bảo mua ma tuý hết 3.600.000 đồng, còn lại 400.000 đồng sẽ chuyển lại cho G sau. Lúc này, D gọi cho G qua ứng dụng Messenger hỏi G đang ở đâu và G bảo đang ở S, ngay sau đó D đã đến quán S và gặp G, H, T đang ngồi tại ghế chờ ở quầy lễ tân. Tại đây, G, H, T và D thống nhất: G, H, T sẽ trả tiền ma tuý, còn D trả tiền phòng.

Một lúc sau, T2 đưa G, H, T và D lên phòng 301 tầng 3, bật điện rồi đi xuống. G, H, T và D thấy trong phòng hát đã có sẵn đĩa sứ, thẻ nhựa và 01 bếp gas mini. Khoảng 10 phút sau, V quay lại quán K1, gặp T2, T2 bảo "ma tuý anh để ở quầy lễ tân, anh để ở gần bình nước, cầm lên cho chúng nó". V ra khu vực quầy lễ tân và thấy cạnh bình nước có 01 gói giấy bên trong có chứa ma tuý (V không kiểm tra cụ thể là loại gì) rồi V mang gói giấy này vào phòng 301. Vào phòng, V đặt gói giấy này lên mặt đệm rồi đi vệ sinh. D mở gói giấy ra thì thấy bên trong có 02 túi chứa ma tuý "Ke". D bật bếp ga, lấy đĩa sứ hơ nóng rồi lấy 01 túi chứa ma tuý "Ke" đổ ra đĩa và dùng thẻ nhựa cứng "xào ke" cho mọi người sử dụng. D hỏi mọi người, ai có tiền polime 10.000 đồng hay 20.000 đồng để cuộn tròn làm ống hút không thì T đưa cho D 01 tờ polime mệnh giá 20.000 đồng, D cuộn tròn tờ tiền này lại thành dạng ống hút rồi sử dụng ma tuý trước, sau đó lần lượt mọi người trong phòng cùng sử dụng. Khi V đi vệ sinh ra thì thấy D đã "xào" ma tuý xong, V cầm 01 túi ma tuý "Ke" còn lại trên mặt đệm và bảo với mọi người trong phòng "để đây nhá" rồi đặt túi ma tuý này lên vách ngăn nhà vệ sinh trong phòng, mục đích V để số ma tuý "Ke" lên vách ngăn là để khi nào sử dụng hết số ma tuý trên đĩa thì mọi người sẽ lấy ra để tiếp tục sử dụng. G là người bê đĩa có chứa ma tuý "Ke" đã được "xào" sẵn để mời V sử dụng. V hỏi G có cần gọi nhân viên không thì G, T và Hợp đồng ý và bảo V gọi thêm nhân viên lên mục đích cùng sử dụng ma tuý và nghe nhạc. Sau đó V, D đã điện thoại gọi Nguyễn Hoàng Nhật L, Vũ Thúy C1, Ma Thủy T1 (là những người ở gần phòng trọ với D và là người làm cho D) đến quán S và vào phòng 301 để sử dụng ma tuý và phục vụ khách). Khi vào phòng, L, T1, C1 chia nhau ra ngồi, cụ thể: T1 ngồi cùng G, L ngồi cùng T, C1 ngồi cùng H. Thấy ma tuý được kẻ sẵn trên đĩa

sứ L, T1, C1 đã thay nhau sử dụng ma tuý bằng hình thức dùng tờ tiền polime đã được D quấn sẵn để hít ma túy và nằm nghe nhạc.

Lúc này, C1 nói với mọi người là chơi "Ke" không phê, nghe thấy vậy, D liền quay sang hỏi G có mua thêm hai viên ma tuý "Kẹo" không, hết 600.000 đồng. Giáp quay sang bảo H và T mua thêm hai viên ma tuý "Kẹo" hết 600.000 đồng, mỗi người chia nhau 200.000 đồng, H và T đồng ý. Do T và H không có sẵn tiền nên G tiếp tục chuyển số tiền 600.000 đồng từ số tài khoản 1030746326 mang tên TẠ ĐÌNH HỢP đến số tài khoản 9339107545 ngân hàng V1 của Lý Hoàng D1 (sinh năm 2000; trú tại thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn - số tài khoản này Dương mượn của Lý Hoàng D1 do D không có tài khoản ngân hàng) để D mua ma tuý. D đi ra ngoài và nhắn tin qua M1 với một người nam giới tên H2 (không rõ năm sinh, địa chỉ) có tài khoản "H", D cho H2 số điện thoại của D để liên hệ mua ma tuý. Nhắn tin xong D đã xoá cuộc trò chuyện này. Lúc này, V cũng đã ra khỏi phòng. Một lúc sau, D nhận được cuộc gọi từ số 0877056649 của H2 đến số điện thoại 0337813403 của D, D đặt mua của H2 hai viên ma tuý Kẹo", H2 đồng ý bán với giá 600.000 đồng, đồng thời nhắn tin cho D với nội dung "5180123456786 mb" (tài khoản ngân hàng này mang tên Nguyễn Đức H3; sinh năm 2000; trú tại tổ dân phố T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên). D đi về phòng trọ và mượn điện thoại của D1 rồi chuyển số tiền 600.000 đồng đến số tài khoản mà H3 vừa nhắn cho D. Một lúc sau, H3 gọi lại cho D và bảo đến cửa quán S để nhận ma tuý. D đi đến quán S và gặp H3, H3 chỉ tay đến vị trí dưới biển quảng cáo cách D khoảng 04 mét và bảo "để ở đấy ra mà lấy" rồi H3 bỏ đi. D đi đến vị trí H3 chỉ thì thấy 01 gói giấy màu trắng, bên trong có hai viên ma tuý "Kẹo" màu hồng. D mang số ma tuý này lên phòng 301 quán Sắt để cho mọi người tiếp tục sử dụng, khi D vừa vào đến phòng thì bị tổ công tác Công an thành phố P phát hiện, kiểm tra và thu giữ số vật chứng như nêu ở trên. D khai 02 viên nén màu hồng trên là ma tuý loại "Kẹo" do T, G và H cùng nhau góp tiền và bảo D đi mua về cho mọi người sử dụng. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ: 10 điện thoại di động các loại và 11.000.000 đồng của Nguyễn Văn D.

Ngày 19/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiến hành test nhanh xét nghiệm nước tiểu đối với các đối tượng trong vụ án trên, kết quả: Tạ Đình H, Dương Văn T và Nguyễn Hoàng Nhật L "Âm tính"; Ma Thủy T1, Vũ Thúy C1, Tạ Đình G và Nguyễn Văn D "Dương tính" với MET, MDMA và niêm phong lần lượt trong phong bì ký hiệu từ T1, T2, T3, T4, T5, T6, T7 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1480/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma tuý **Ketamine** trong mẫu nước tiểu ký hiệu T1, T2, T3, T4, T5, T6, T7 gửi giám định.

Ngày 19/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Phòng K2 Công an tỉnh T tiến hành cân khối lượng 02 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn D được 0,614 gam; khối lượng số chất bột màu trắng thu trên mặt đĩa sứ là 0,824 gam và số chất rắn dạng tinh thể thu giữ tại vách ngăn tường nhà vệ sinh trong phòng 301 là 0,048 gam, niêm phong lần lượt trong phong bì ký hiệu K, M, N gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1482/KL-KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận:

Mẫu viên nén màu hồng trong niêm phong ký hiệu K gửi giám định là chất ma tuý, loại MDMA. Khối lượng của mẫu giám định là: 0,614 gam.

Mẫu chất bột màu trắng trong niêm phong ký hiệu N gửi giám định là chất ma tuý, loại Ketamine. Khối lượng của mẫu giám định là: 0,048 gam.

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M gửi giám định là chất ma tuý, loại Ketamine. Khối lượng của mẫu giám định là: 0,824 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1479/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ trắng, thẻ nhựa cứng, tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút trong hộp niêm phong ký hiệu D gửi giám định là chất ma tuý, loại Ketamine.

Tại cơ quan điều tra ban đầu các bị cáo G, T, H, V và D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Sau đó và tại phiên tòa sơ thẩm 03 bị cáo gồm: Giáp, T và H thay đổi lời khai về tiền bỏ ra để mua ma túy, cụ thể như sau:

G khai: G là người bỏ tiền ra trả toàn bộ tiền mua ma túy, H và T không phải góp tiền. Lý do thay đổi lời khai là do trước đó G tưởng chia nhau tiền là sẽ nhẹ tội nên khai H và T góp tiền mua ma túy. Tại phiên tòa G khai lý do thay đổi lời khai do đã thông cung với nhau.

T khai: Khi G bảo góp tiền để mua ma tuý sử dụng thì T không đồng ý, tờ tiền mệnh giá 20.000đồng để quấn tẩu là tiền của D. Lý do thay đổi lời khai là do mới bị bắt không tỉnh táo nên mới khai như vậy. Tại phiên tòa T khai lý do thay đổi lời khai do đã thông cung với nhau.

H khai: G là người mời H sử dụng ma tuý, H không góp tiền với G, khi H đi vệ sinh ra thấy D đã cuốn tẩu bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đồng xong, H không biết D lấy tiền từ đâu ra. Lý do H thay đổi lời khai là do G bảo H cứ nhận chia tiền để số tiền nhỏ đi, để nộp phạt hành chính.

Quá trình điều tra: Nguyễn Hoàng Nhật L, Vũ Thúy C1 và Ma Thủy T1 khai: Khoảng gần 22 giờ ngày 18/9/2022, L, C1 và T1 được D và V nhắn tin bảo đến quán K1 để phục vụ khách hát và sử dụng ma tuý. Sau đó, L, C1 và T1 cùng đến quán Karaoke S và gặp V, V dẫn cả ba người vào phòng 301 tầng 3 của quán. Khi vào phòng, L, C1 và T1 thấy trong phòng có G, H, T và D; có 01 bếp gas mini, trên mặt ghế sofa trong phòng có một đĩa sứ, trên mặt đĩa có 01 thẻ nhựa,"tẩu" (ống hút được tròn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng) và ma tuý "Ke" đã xào sẵn. Lệ, C1, T1 tự lấy đĩa có chứa ma tuý "Ke" và sử dụng cho bản thân, sau đó chia nhau ra để ngồi phục vụ G, H, T. L ngồi cạnh và phục vụ T; T1 ngồi cạnh và phục vụ G; C1 ngồi cạnh và phục vụ H. Khi C1 sử dụng ma tuý "Ke" thì nói "chơi ke không phê", ngay sau đó, D quay sang hỏi G có mua thêm hai viên ma tuý "Kẹo" không, G hỏi D bao nhiêu tiền, D trả lời là 600.000 đồng. Sau đó, G quay sang hỏi H và T thì H và T đều đồng ý mua thêm hai viên ma tuý "Kẹo". T1 ngồi cạnh G nên T1 trực tiếp nhìn thấy G sử dụng điện thoại chuyển khoản thành công cho D số tiền 600.000 đồng. Sau đó, D đi ra khỏi phòng để đi mua ma tuý, lúc này V cũng đi ra ngoài. Khoảng 10 phút sau, D quay lại quán thì có lực lượng Công an đến phát hiện, kiểm tra…

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 110/2023/HSST ngày 04/8/2023 Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định tuyên bố: Các bị cáo

Dương Văn T, Tạ Đình H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/9/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Đình H 18 (tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/9/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo khác; quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/8/2023 bị cáo Dương Văn T kháng cáo và ngày 18/8/2023 bị cáo Tạ Đình H kháng cáo đều kêu oan, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 20/9/2023 bị cáo T có đơn thay đổi kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo của ngày 20/9/2023 và hai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai ban đầu của hai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo xác định bản án sơ thẩm quy kết các bị cáo phạm 02 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Phần kết luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo và kết luận cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo H và T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Tại cấp sơ thẩm các bị cáo không nhận tội, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Đình H và Dương Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 110/2023/HSST ngày 04/8/2023 của Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo hướng giảm một phần hình phạt đối với cả 02 tội cho các bị cáo.

* Quan điểm bào chữa của luật sư: Các bị cáo T và H phạm 02 tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1

Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét vai trò trong vụ án, 02 bị cáo H và T được bị cáo G rủ rê, là đồng phạm với vai trò thấp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo nhận tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đều tác động gia đình nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm, ông nội bị cáo T, ông ngoại bị cáo H là người có công đó là tình tiết giảm nhẹ khác mà các bị cáo được hưởng tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo T và bị cáo H.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư, lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo T và H làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là khách quan, phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo H, bị cáo T2 và các bị cáo khác tại cơ quan điều tra, lời khai những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản xét nghiệm ma túy và các tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 23 giờ 00 phút ngày 18/9/2022, tại phòng 301, tầng 3 quán K1 thuộc tổ dân phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Tạ Đình G, Tạ Đình H và Dương Văn T đã có hành vi bàn bạc cùng nhau góp số tiền 3.600.000 đồng đưa cho Dương Thế V mua ma tuý loại Ketamine để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Dương Thế V có hành vi bố trí, sắp xếp thuê phòng, đặt mua 02 chỉ ma tuý *"Ke"* (ma tuý loại Ketamine) với số tiền là 3.600.000 đồng, rủ Vũ Thúy C1, Nguyễn Hoàng Nhật L, sinh ngày 14/9/2006 và Ma Thủy T1, sinh ngày 06/12/2004 đến để phục vụ và sử dụng trái phép chất ma tuý cùng G, H và T; Nguyễn Văn D có hành vi bật bếp gas mini, hơ nóng đáy đĩa sứ, đổ ma tuý ra đĩa sứ rồi *"xào ke"*, cuộn tròn tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng để làm ống hút cho mọi người trong phòng sử dụng trái phép chất ma tuý; ngoài ra Dương Văn T còn có hành vi chuẩn bị tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, đưa cho Nguyễn Văn D cuộn tròn để làm công cụ sử dụng ma tuý. Như vậy Tạ Đình G, Tạ Đình H, Nguyễn Văn D, Dương Thế V và Dương Văn T đã cùng chung ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại phòng phòng 301, tầng 3 quán K1 thuộc tổ dân phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên và đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể của nhiều người, trong đó có 02 người dưới 18 tuổi.

Sau khi sử dụng ma túy loại Ketamine; G, H và T có hành vi cùng góp thêm số tiền 600.000 đồng đưa cho Nguyễn Văn D để mua thêm 02 viên ma tuý loại MDMA có khối lượng là 0,614 gam mang lên phòng 301 cho mọi người sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ tại đĩa sứ khối lượng 0,824 gam ma túy, loại Ketamine và thu giữ tại

vách ngăn tường nhà vệ sinh trong phòng 301 khối lượng 0,048 gam ma túy, loại Ketamine mục đích để các bị cáo sử dụng.

Với hành vi trên, bản án số 110/2023/HSST ngày 04/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên đã xét xử, xử phạt Dương Văn T và Tạ Đình H về các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T và H, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an địa phương. Tại cấp sơ thẩm bị cáo T và H không thành khẩn nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào và cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nên mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù đối với 02 tội mà cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ với tính chất, hành vi phạm tội cũng như vai trò của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T và H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đều tác động gia đình nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm theo bản án đã tuyên, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo, mặt khác ông nội bị cáo T, ông ngoại bị cáo H là người có công nên có thể coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Do có tình tiết giảm nhẹ mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm một phần hình phạt cho cả hai bị cáo đối với cả hai tội, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập cùng xã hội.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của luật sư bào chữa cho hai bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tạ Đình H và Dương Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 110/2023/HSST ngày 04/8/2023 của Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Tạ Đình H 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

- Bị cáo Dương Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2022.

2. Ghi nhận bị cáo Tạ Đình H đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0000777 ngày 07/8/2023 và bị cáo Dương Văn T đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0000774 ngày 04/8/2023, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- TAND TP.Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- THADS TP.Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nhài